TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 13/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 02/5/1980; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Tổ H, ấp T, xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Số G T, khu phố D, phường R, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1935 (còn sống) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1946 (còn sống); Anh, chị, em: có 11 người lớn nhất 59 tuổi, người nhỏ nhất 42 tuổi; Vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1989, con ruột có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01: Ngày 28/02/2024, bị Ủy ban nhân dân phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường R, tỉnh An Giang), xử phạt

2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 458/QĐ-XPHC. Đến ngày 04/3/2024, chấp hành xong Quyết định, chưa xóa tiền sự.

Về nhân thân: Ngày 22/11/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K (nay là tỉnh An Giang), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, về hành vi Gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND; đến ngày 30/8/2008, chấp hành xong Quyết định, đã xóa tiền sự.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ban quản lý dự án phường V, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng K1 – Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật (quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B N, phường V, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

Anh Đặng Quan N1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số I đường C, phường V, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Anh Lê Phước S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số B N, phường V, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 40 phút, ngày 09/8/2024, tai đoạn đường L. thuộc tổ I, khu phố F, phường V, thành phố R, tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Đ bị các anh Đặng Quan N1, Lê Phước S phát hiện, bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây điện của hệ thống điện chiếu sáng công cộng. Vật chứng thu giữ, 02 đoạn dây điện, mỗi đoạn dài 34,5 mét, nhãn hiệu CADIVI DUPLEX thu giữ CADIVI - DÚCV 2x10 -0,6/1KV xuất xứ từ Công ty C1, chủng loại DUPLEX, mỗi dây có 07 lõi kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng. Sau đó, Đặng Quan N1, Lê Phước S đưa Đ đến Công an phường V làm việc. Tại Cơ quan Công an Đ khai nhận vào khoảng 02 giờ 15 phút, ngày 09/8/2024, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 6854-5193, mang theo bao bố, 01 cây kềm cắt kim loại, 02 thanh kim loại (dùng để trèo trụ điện) đi từ nhà đến địa bàn thành phố R để tìm khu vực có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng để cắt trộm dây điện. Khi Đ đi đến đoạn đường L thuộc tổ I, khu phố F, phường V, thành phố R thì Đ dừng xe trước khu nhà mồ họ "Phạm Lâm" rồi đi đến trụ điện thứ 2 tính từ chỗ Đ đậu xe về hướng ra đường 30 Tháng 4 và dùng hai thanh kim loại đưa vào

các lỗ trống có sẵn trên trụ điện trèo lên cắt 02 đầu dây điện của hệ thống điện chiếu sáng được quấn trên cục sứ làm rơi xuống đất 02 đoạn dây điện (01 đoạn có đầu còn lại mắc trên cột điện số 01, 01 đoạn có đầu còn lại mắc trên cột điện số 03 tính từ đường 30 Tháng 4 đi về hướng Điền đậu xe). Khi Đ vừa cắt xong thì bị anh N1 và anh S phục kích ở gần đó bắt giữ (do trước đó, anh S và anh N1 khi nhìn thấy Đ đi vào đoạn đường L có dấu hiệu khả nghi nên bám theo phía sau theo dõi hành vi của Đ1).

Ngày 26/9/2024, bị can Nguyễn Thanh Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A) khởi tố, bị can bỏ trốn đến ngày 29/9/2025 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 8 năm 2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang kết luận:

- 34,5 mét dây điện, nhãn hiệu CADIVI DUPLEX có ký hiệu CADIVI - DUCV 2x10 - 0,6/1KV, xuất xứ từ Công ty C1, chủng loại DUPLEX, mỗi dây có 07 lõi kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 09/8/2024 có tổng giá trị là 1.622.000 đồng.

- 34,5 mét dây điện, nhãn hiệu CADIVI DUPLEX có ký hiệu CADIVI - DUCV 2x10 - 0,6/1KV, xuất xứ từ Công ty C1, chủng loại DUPLEX, mỗi dây có 07 lõi kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 09/8/2024 có tổng giá trị là 1.622.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.244.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 43/CT-VKSKV1 ngày 17/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) cây kiếm kim loại, dài 20cm, cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) thanh kim loại hình tròn, dài 60cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ Xe mô tô gắn biển số 6854-5193: Qua xác minh, xe mô tô do bà Hồ Thị Mỹ C (sinh năm 1966; nơi cư trú số A, đường C, phường R, tỉnh An Giang) đứng tên chủ sở hữu và xe ban đầu có biển số 6854-6918, năm 2008 bà C bán lại cho một người không rõ nhân thân. Sau đó, Nguyễn Thanh Đ mua lại của người tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện việc sang tên chủ sở hữu theo quy định. Quá trình sử dụng, Đ làm rơi mất biển số 6854-6918. Sau đó, Đ nhặt được biển số 6854-5193 và gắn vào xe sử dụng cho đến nay. Biển số 6854-5193 là biển số của xe nhãn hiệu DRUM, số máy 1P52FMH10207398; số khung DU110200106393 do anh Thái Hữu T1 (sinh năm 1974; nơi cư trú ấp T, xã T, tỉnh An Giang) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2003, anh T1 bán xe mô tô trên cho người không rõ nhân thân nhưng không thực hiện việc sang tên chủ sở hữu theo quy định. Nhận thấy, có căn cứ để xác định xe mô tô gắn biển số 6854-5193 là tài sản của Nguyễn Thanh Đ được Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 02 (hai) đoạn dây điện mỗi đoạn dài 34,5 mét, nhãn hiệu CADIVI DUPLEX có ký hiệu CADIVI - DUCV 2x100,6/1KV, xuất xứ từ Công ty C1, chủng loại DUPLEX, mỗi dây có 07 lõi kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng (do Ban quản lý dự án phường V không nhận lại).

- Đối với biển số 6854-5193, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không nhận lại tài sản bị mất mà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo trị giá tài sản lúc bị mất là 3.244.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng chưa bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C2 Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa:

Bị hại Ban quản lý dự án phường V, tỉnh An Giang vắng mặt, xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai rõ ràng của bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại Ban quản lý dự án phường V, tỉnh An Giang.

Người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 02 giờ 40 phút, ngày 09/8/2024, tại đoạn đường L, thuộc tổ I, khu phố F, phường V, thành phố R, Nguyễn Thanh Đ bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây điện của hệ thống điện chiếu sáng công cộng. Vật chứng thu giữ, gồm 02 đoạn dây điện, mỗi đoạn dài 34,5 mét, nhãn hiệu CADIVI

DUPLEX có ký hiệu CADIVI - DUCV 2x10 - 0,6/1KV, xuất xứ từ Công ty C1, chủng loại DUPLEX, mỗi dây có 07 lõi kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng.Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt, qua định giá, 02 đoạn dây điện trên có tổng giá trị là 3.244.000 đồng. Nguyễn Thanh Đ thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 43/CT-VKSKV1 ngày 17/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp, quyền quản lý tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, lần này phạm tội bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 29/9/2025 bị bắt theo Quyết định truy nã, vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không nhận lại tài sản bị mất mà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo trị giá tài sản lúc bị mất là 3.244.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 3.244.000 đồng cho Ban quản lý dự án phường V, tỉnh An Giang.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) cây kiểm kim loại, dài 20cm, cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) thanh kim loại hình tròn, dài 60cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ Xe mô tô gắn biển số 6854-5193: Qua xác minh, xe mô tô do bà Hồ Thị Mỹ C (sinh năm 1966; nơi cư trú số A, đường C, phường R, tỉnh An Giang) đứng tên chủ sở hữu và xe ban đầu có biển số 6854-6918, năm 2008 bà C bán lại cho một người không rõ nhân thân. Sau đó, Nguyễn Thanh Đ mua lại của người tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện việc sang tên chủ sở hữu theo quy định. Quá trình sử dụng, Đ làm rơi mất biển số 6854-6918. Sau đó, Đ nhặt được biển số 6854-5193 và gắn vào xe sử dụng cho đến nay. Biển số 6854-5193 là biển số của xe nhãn hiệu DRUM, số máy 1P52FMH10207398; số khung DU110200106393 do anh Thái Hữu T1 (sinh năm 1974; nơi cư trú ấp T, xã T, tỉnh An Giang) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2003, anh T1 bán xe mô tô trên cho người không rõ nhân thân nhưng không thực hiện việc sang tên chủ sở hữu theo quy định. Nhận thấy, có căn cứ để xác định xe mô tô gắn biển số 6854-5193 là tài sản của Nguyễn Thanh Đ được Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 02 (hai) đoạn dây điện mỗi đoạn dài 34,5 mét, nhãn hiệu CADIVI DUPLEX có ký hiệu CADIVI - DUCV 2x100,6/1KV, xuất xứ từ Công ty C1, chủng loại DUPLEX, mỗi dây có 07 lõi kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng (do Ban quản lý dự án phường V không nhận lại).

- Đối với biển số 6854-5193, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 43/LNK-CSĐT, ngày 13/01/2025 và số 3349/LNK-VPCQCSĐT, ngày 10/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh A.

[8] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 23/9/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo bồi thường 3.244.000 đồng cho Ban quản lý dự án phường V, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ 01 (một) cây kiểm kim loại, dài 20cm, cán màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) thanh kim loại hình tròn, dài 60cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các tài sản sau:

+ Xe mô tô có gắn biển số 6854-5193 (do bị cáo Đ nhặt được biển số 6854-5193 và tự gắn vào xe mô tô của bị cáo để sử dụng) là tài sản của Nguyễn Thanh Đ được Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ 02 (hai) đoạn dây điện mỗi đoạn dài 34,5 mét, nhãn hiệu CADIVI DUPLEX có ký hiệu CADIVI - DUCV 2x100,6/1KV, xuất xứ từ Công ty C1, chủng loại DUPLEX, mỗi dây có 07 lõi kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng (do Ban quản lý dự án phường V không nhận lại).

+ Đối với biển số xe 6854-5193, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 43/LNK-CSĐT, ngày 13/01/2025 và số 3349/LNK-VPCQCSĐT, ngày 10/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh A)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Ban quản lý dự án phường V, tỉnh An Giang vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh AG;
- VKS khu vực 1 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Quyên